

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày 12 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Lâm và bà Vũ Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Khánh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng đối với bị cáo:

Đỗ Thị T, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 02 tháng 5 năm 1971 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 08/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ngọc T, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1943; chồng: Hoàng Văn K, sinh năm 1962; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2023 đến ngày 02/01/2024 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Bà Hà Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Ông Hoàng Văn K, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thị T biết một số người ở xã H, huyện H có nhu cầu vay tiền nên nảy sinh ý định cho vay với lãi suất cao để thu lợi bất chính. Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2022 đến tháng 01/2023, Đỗ Thị T đã cho 03 người vay tiền với lãi suất từ 4.000 đồng đến 5.000 đồng/triệu/ngày (tương đương 146% đến 182,5%/năm), trả lãi vào ngày trùng của tháng tiếp theo; việc vay, trả tiền lãi đều bằng tiền mặt. Mỗi lần cho vay, Đỗ Thị T đều lập “GIẤY CHO VAY TIỀN” ghi thông tin ngày vay, người vay và số tiền cho vay, đồng thời ghi chép vào sổ để theo dõi, cụ thể:

Cho Hoàng Thị L, sinh năm 1980, ở thôn V, xã H vay tiền 03 lần mỗi lần 15.000.000 đồng, lãi suất đều tính 5.000 đồng/triệu/ngày, trong đó:

- Khoản vay ngày 22/01/2022, Đỗ Thị T đã thu đủ tiền lãi đến ngày 22/5/2022 là 9.000.000 đồng, số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 968.301 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 8.013.699 đồng. Hoàng Thị L xin không phải trả lãi các tháng tiếp theo và được Tâm đồng ý.

- Khoản vay ngày 29/01/2022, Đỗ Thị T đã thu đủ tiền lãi đến ngày 29/5/2022 là 9.000.000 đồng, số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 968.301 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 8.013.699 đồng, các tháng tiếp theo Tâm đồng ý cho Liễu không phải trả lãi.

- Khoản vay ngày 16/02/2022, Đỗ Thị T đã thu tiền lãi đến ngày 16/4/2022 là 4.500.000 đồng, số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 484.932 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 4.015.068 đồng, các tháng tiếp theo Tâm đồng ý cho Liễu không phải trả lãi.

Cho Hà Thị H, sinh năm 1983, trú tại thôn Đ, xã H vay 02 lần gồm:

- Ngày 20/7/2022, cho vay 10.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày, tính đến ngày 28/12/2023, tổng số tiền lãi H phải trả cho Tâm là 26.300.000 đồng, số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 2.882.192 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 23.417.808 đồng. T đã thu tiền lãi đến ngày 20/6/2023 là 16.500.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 14.664.384 đồng;

- Ngày 20/01/2023, cho vay 10.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/triệu/ngày, tính đến ngày 28/12/2023, tổng số tiền lãi H phải trả cho Tâm là 13.680.000 đồng, số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 1.873.973 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 11.806.027 đồng. T đã thu tiền lãi đến ngày 20/6/2023 là 6.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 5.172.603 đồng.

Cho Hoàng Thị H1, sinh năm 1964, ở thôn V, xã H vay ngày 09/10/2022, số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/triệu/ngày, tính đến ngày 28/12/2023, tổng

số tiền lãi H1 phải trả cho T là 17.800.000 đồng, số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 2.438.356 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 15.361.644 đồng. Đỗ Thị T đã thu tiền lãi đến ngày 09/5/2023 là 8.400.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 7.238.356 đồng.

Tất cả các khoản vay trên, người vay đều chưa thanh toán tiền gốc cho Đỗ Thị T. Như vậy, tổng số tiền Đỗ Thị T sử dụng cho Hoàng Thị L, Hà Thị H và Hoàng Thị H1 vay là 75.000.000 đồng, tổng số tiền lãi người vay phải trả cho Đỗ Thị T là 80.205.000 đồng, số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 9.652.055 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 70.627.945 đồng. Tổng số tiền lãi Tâm đã thu là 53.400.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 47.117.808 đồng.

Khi bắt giữ và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Thị T, cơ quan điều tra phát hiện và tạm giữ:

- 05 tờ giấy A4 có in sẵn chữ “GIẤY CHO VAY TIỀN” ghi các thông tin về ngày cho vay, người vay và số tiền cho vay.

- 01 tờ giấy A4 có in sẵn chữ “HỢP ĐỒNG THẾ CHẤP QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT” ghi ngày 9 tháng 10 năm 2022, phần cuối tờ giấy có chữ ký, họ tên Hoàng Thị H1.

- 01 quyển sổ, kích thước (25 x 17,5)cm, trong đó 05 tờ đầu có ghi chữ và số bằng mực màu đen.

- 01 chiếc bút kim, có mực màu đen.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng.

- 30.000.000 đồng tiền mặt.

Đã làm rõ vật chứng liên quan việc phạm tội gồm:

- 01 quyển sổ, 06 tờ giấy A4, 01 chiếc bút và 01 chiếc điện thoại di động của Đỗ Thị T.

- Số tiền 30.000.000 đồng là của ông Hoàng Văn K không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với số tiền lãi đã thu, Đỗ Thị T đã sử dụng, chi tiêu hết nên không thu giữ được.

Về dân sự: Đỗ Thị T đã trả lại Hoàng Thị L, Hà Thị H, Hoàng Thị H1 toàn bộ số tiền đã thu lợi bất chính.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 23 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đỗ Thị T về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hoàng Thị L, Hà Thị H, Hoàng Thị H1 vắng mặt tại phiên tòa, lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện cả ba

đều đã nhận được tiền bị cáo Đỗ Thị T trả lại. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hoàng Văn K trình bày số tiền 30.000.000 đồng hiện bị thu giữ là tiền của riêng ông đưa bị cáo cất hộ, ông yêu cầu được xin lại số tiền, tuy nhiên, do bị cáo không có tài sản và nghề nghiệp ổn định, ông là chồng nên sẽ cùng có trách nhiệm với bị cáo, ông tự nguyện đề nghị tiếp tục tạm giữ số tiền 30.000.000 đồng để đảm bảo thi hành xong toàn bộ phần nghĩa vụ của bị cáo, còn lại bao nhiêu ông sẽ lấy lại. Bị cáo đồng ý với việc tự nguyện của ông Hoàng Văn K.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị T phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ 06 ngày tương đương 18 ngày cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập của bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bút kim có mực màu đen. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng. Trả lại ông Hoàng Văn K số tiền 30.000.000 đồng, ghi nhận sự tự nguyện của ông Hoàng Văn K đề nghị tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Đỗ Thị T.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 81.282.192 đồng gồm: 6.282.192 đồng tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự bị cáo chưa nộp lại, 75.000.000 đồng tiền nợ gốc người vay chưa giao nộp gồm Hoàng Thị L 45.000.000 đồng, Hà Thị H 20.000.000 đồng, Hoàng Thị H1 10.000.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã trả lại toàn bộ tiền thu lợi bất chính cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Thị L, bà Hà Thị H, bà Hoàng Thị H1 đều vắng mặt. Những người vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt và đầy đủ lời khai trong hồ sơ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội

đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 22/01/2022 đến ngày 20/01/2023, tại thôn Đất Đỏ, xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng, Đỗ Thị T đã cho Hoàng Thị L, Hà Thị H và Hoàng Thị H1 vay tổng số tiền 75.000.000 đồng với mức lãi suất 146%/năm và 182,5%/năm. Đến ngày 28/12/2023, tổng số tiền lãi những người vay phải trả cho Đỗ Thị T là 80.205.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 70.627.945 đồng. Tổng số tiền lãi Tâm đã thu là 53.400.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 47.117.808 đồng. Như vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ mà còn xâm phạm đến lợi ích của công dân được pháp luật bảo vệ, do đó cần có mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chủ động trả lại số tiền thu lợi bất chính cho những người vay tiền, bị cáo có bố, mẹ để được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho gia đình, Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

[9] Về khẩu trừ thu nhập: Bị cáo có nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập không

ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hay cấm hành nghề, hoặc làm công việc nhất định.

[11] Về các biện pháp tư pháp: Đối với số tiền nợ gốc là 75.000.000 đồng bị cáo sử dụng cho người khác vay, do là tiền sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Cụ thể: Tịch thu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị L 45.000.000 đồng; bà Hà Thị H 20.000.000 đồng; bà Hoàng Thị H1 10.000.000 đồng

[12] Đối với khoản tiền lãi 6.282.192 đồng trong phạm vi pháp luật cho phép (20%/năm) theo quy định của Bộ luật Dân sự, tuy không bị tính khi xác định trách nhiệm hình sự, nhưng đây cũng là khoản tiền phát sinh từ tội phạm nên phải tịch thu của bị cáo để nộp lại vào ngân sách Nhà nước.

[13] Đối với khoản tiền lãi vượt quá phạm vi pháp luật cho phép (trên 20%/năm) theo quy định của Bộ luật Dân sự. Đây là khoản tiền thu lời bất chính, bị cáo chiếm đoạt trái phép của những người vay, buộc bị cáo trả lại cho những người vay. Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tự nguyện trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tổng số tiền là 47.117.808 đồng và không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận nội dung này.

[14] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút kim có mực màu đen do không còn giá trị sử dụng; tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS do là công cụ, phương tiện phạm tội. Trả lại cho ông Hoàng Văn K số tiền 30.000.000 đồng, ghi nhận sự tự nguyện của ông K đề nghị tạm giữ lại số tiền để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Đỗ Thị T.

[15] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng sung công quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[16] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 36, khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 201 Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị T phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 28/12/2023 đến ngày 02/01/2024 là 06 (sáu) ngày, quy đổi thành 18 (mười tám) ngày, thời gian chấp hành hình phạt còn lại là 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn nhận được bản án và quyết định thi hành án. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 75.000.000 đồng tiền nợ gốc người vay chưa giao nộp gồm: Hoàng Thị L 45.000.000 đồng, Hà Thị H 20.000.000 đồng, Hoàng Thị H1 10.000.000 đồng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền lãi tương ứng 20%/năm của bị cáo Đỗ Thị T đã thu được theo quy định là 6.282.192 đồng.

- Xác nhận bị cáo Đỗ Thị T đã trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Thị L số tiền 20.042.466 đồng, bà Hà Thị H số tiền 19.836.987 đồng, bà Hoàng Thị H1 số tiền 7.238.356 đồng.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút kim bằng mực màu đen, còn mực, đã qua sử dụng ký hiệu “ HOA VIỆT GELINK PEN 0.5mm”.

- Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, đã qua sử dụng, số Imei 357224098685865, bên trong điện thoại có gắn sim số 0339.453.507 trong 01 phong bì niêm phong dán kín.

- Trả lại cho ông Hoàng Văn K số tiền 30.000.000 đồng, ghi nhận sự tự nguyện của ông Hoàng Văn K, tiếp tục tạm giữ toàn bộ số tiền để đảm bảo thi hành án xong các khoản bị cáo Đỗ Thị T phải nộp.

Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và Ủy nhiệm chi ngày 26/02/2024.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Thị T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo, Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Tuyết